

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST  
Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Văn Trình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Giàu;
2. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Mai Quốc T (L, B)**, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn N; sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị Kim Y (đã chết); Vợ: Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 03/3/2021 của Công an phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phạt 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021 cho đến nay. (Có mặt)

*\* Người làm chứng:*

Ông Lê Bảo Ân, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu phố BT, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Khu phố D, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Ông Phạm Văn M, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/5/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Bến Tre tuần tra trên địa bàn Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đi đến khu vực hẻm lộ đan phía trước nhà thuộc khu phố C, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện bị cáo Mai Quốc T đang điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 60Y2-2169 chở sau Lê Bảo Ân có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra trên người của bị cáo T thì phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải T đang mặc có 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT, bên trong bao thuốc lá có 02 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng. Bị cáo T khai nhận là 02 túi ma túy đá là của bị cáo T cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ :

- 02 túi nylon màu trắng, được hàn kín bốn phía, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có các chữ ký, ghi tên: Mai Quốc T, Nguyễn Hoàng D, Phạm Văn M, Nguyễn Hải Đăng K, Huỳnh Việt H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 7, thành phố Bến Tre);

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số IMEI 1: 864588049161879, IMEI 2: 864588049161861; 02 thẻ sim có số thuê bao lần lượt là 0867703473; 0944666039;

- Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-2169, không kiểm tra được số máy, số khung;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T tại nhà thuộc khu phố C, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an thu giữ:

- 01 bình gas hiệu BLUESKY màu đen;

- 01 kéo kim loại màu trắng;

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kép và vạch màu đỏ bên trong có 15 (mười lăm) gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng;

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím vát nhọn một đầu;

- 01 nỏ thủy tinh và đoạn ống nhựa màu trắng được gắn vào nắp nhựa màu đen.

Qua làm việc bị cáo T khai nhận: Bị cáo có được số ma túy trên là do vào khoảng 08 giờ ngày 10/5/2021, bị cáo đến khu vực vòng xoay TT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre gặp và mua của một nam thanh niên tên Đ, khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) 02 tép ma túy với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc đem

về để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh đến khu vực lộ đan trước nhà thuộc khu phố C, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ như trên.

Theo Kết luận giám định số 47/2021/GĐMT ngày 19/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì kí hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng 0,1635 gam”.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo T không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- + Mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 47/2021, có chữ ký, ghi tên Nguyễn Hải Đăng K, Nguyễn Ngọc M1, Phan Trung T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- + 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT, do bị cáo dùng cất giấu ma túy;

- + 01 bình gas hiệu Bluesky màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kép và vạch màu đỏ bên trong có 15 gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím vát nhọn một đầu; 01 nỏ thủy tinh và đoạn ống nhựa màu trắng được gắn vào nắp nhựa màu đen, do bị cáo T dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 864588049161879, IMEI 2: 864588049161861; 02 thẻ sim có số thuê bao lần lượt là 0867703473 và 0944666039; số tiền Việt Nam 4.000.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

Giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre lưu giữ Công văn số 311/CATP ngày 16/9/2021; Bảng kê nhập tài sản quý; Phiếu nhập kho; Biên bản giao nhận tài sản.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-2169, đã hư hỏng để tiếp tục xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với đối tượng tên Đ bán ma túy cho bị cáo T do chưa rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với Lê Bảo Ân, Ân không biết bị cáo T có cất giấu ma túy trong người và cũng không có căn cứ xác định Ân đồng phạm với bị cáo T nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo T khai nhận ma túy đá mà Công an thu giữ là của bị cáo, có được là do vào khoảng 08 giờ ngày 10/5/2021, bị cáo đến khu vực vòng xoay TT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre gặp và mua của một nam thanh niên tên Đ, khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) 02 tép ma túy với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc đem về để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh đến khu vực lộ đan trước nhà thuộc khu phố C, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người làm chứng và những người chứng kiến, bị cáo T không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/5/2021, tại khu vực hẻm lộ đan trước nhà thuộc khu phố C, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi cất giấu 0,1635 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đang có nghĩa vụ nuôi con dưới 18 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 47/2021, có chữ ký, ghi tên Nguyễn Hải Đăng K, Nguyễn Ngọc M1, Phan Trung T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cầm lưu hành.

+ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT, do bị cáo dùng cất giấu ma túy;

+ 01 bình gas hiệu Bluesky màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kếp và vạch màu đỏ bên trong có 15 gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím vát nhọn một đầu; 01 nổ thủy tinh và đoạn ống nhựa màu trắng được gắn vào nắp nhựa màu đen, do bị cáo T dùng để sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 864588049161879, IMEI 2: 864588049161861; 02 thẻ sim có số thuê bao lần lượt là 0867703473 và 0944666039; số tiền Việt Nam 4.000.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-2169, đã hư hỏng để tiếp tục xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Đối với đối tượng tên Đ bán ma túy cho bị cáo T do chưa rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Bảo Â, Â không biết bị cáo T có cất giấu ma túy trong người và cũng không có căn cứ xác định Â đồng phạm với bị cáo T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Mai Quốc T (L, B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Mai Quốc T (L, B) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 47/2021, có chữ ký, ghi tên Nguyễn Hải Đăng K, Nguyễn Ngọc M1, Phan Trung T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu SCOTT.

+ 01 (một) bình gas hiệu Bluesky màu đen; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kép và vạch màu đỏ bên trong có 15 gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng - tím vát nhọn một đầu; 01 (một) nỏ thủy tinh và đoạn ống nhựa màu trắng được gắn vào nắp nhựa màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Mai Quốc T (L, B): 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 864588049161879, IMEI 2: 864588049161861; 02 (hai) thẻ sim có số thuê bao lần lượt là 0867703473 và 0944666039; số tiền Việt Nam 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thực hiện việc chuyển số tiền Việt Nam 4.000.000 (bốn triệu) đồng thu của bị cáo Mai Quốc T (L, B) hiện đang tạm gửi tài sản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre vào ngày 17/9/2021 sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre để thi hành án.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre lưu giữ Công văn số 311/CATP ngày 16/9/2021; Bảng kê nhập tài sản quý; Phiếu nhập kho; Biên bản giao nhận tài sản.

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố 01 (một) xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-2169, đã hư hỏng để tiếp tục xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Mai Quốc T (L, B) phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

##### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường G, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Ngô Văn Trình**